

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày tháng năm, tại địa chỉ:

.....
Tôi là.....; Sinh ngày:.....

Căn cước công dân số:..... do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về
trật tự xã hội cấp ngày.....

Địa chỉ thường trú:.....

(Sau đây gọi là bên A)

Bằng giấy ủy quyền này, tôi ủy quyền cho:

Ông/bà:.....; Sinh ngày:.....

Căn cước công dân số:..... do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về
trật tự xã hội cấp ngày.....

Địa chỉ thường trú:.....

(Sau đây gọi là bên B)

Điều 1: Nội dung ủy quyền

- Bên A ủy quyền cho bên B được thay mặt và nhân danh bên A thực hiện Thủ tục xin cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho bên A tại cơ quan có thẩm quyền;
- Bên B được thay mặt bên A cung cấp các tài liệu, ký tên vào các giấy tờ theo quy định pháp luật, thực hiện các quyền và nghĩa vụ có liên quan.

Điều 2: Thời hạn ủy quyền

Thời hạn ủy quyền kể từ ngày ký Giấy ủy quyền đến khi hoàn thành công việc được ủy quyền.

Điều 3: Thù lao ủy quyền

Ủy quyền này không có thù lao.

Điều 4: Cam đoan

Tôi cam đoan toàn bộ nội dung tôi tự nguyện trình bày trong Giấy ủy quyền này là đúng sự thật và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tất cả các nội dung tôi nêu trong giấy này.

BÊN ỦY QUYỀN

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Lưu ý: Điều 2 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch:

“Điều 2. Việc ủy quyền đăng ký hộ tịch

1. Người yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, yêu cầu đăng ký các việc hộ tịch theo quy định tại Điều 3 Luật hộ tịch (sau đây gọi là yêu cầu đăng ký hộ tịch) được ủy quyền cho người khác thực hiện thay; trừ trường hợp đăng ký kết hôn, đăng ký lại việc kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con thì không được ủy quyền cho người khác thực hiện, nhưng một bên có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền, không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại.

Việc ủy quyền phải lập thành văn bản, được chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

2. Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật hộ tịch thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh”.



Văn phòng Luật sư Nhân Chính

Địa chỉ: 3E/134 Phố Quan Nhân, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 0983951338 - 0936683699

Email: Luatsunhanchinh@gmail.com

Website: Nhanchinh.vn